

# VỀ THỦ TỤC XEM XÉT LẠI QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TRONG BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015

NGUYỄN TRUNG KIÊN\*

**Tóm tắt:** Thủ tục xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao (TANDTC) là thủ tục đặc biệt, lần đầu tiên xuất hiện trong tố tụng hình sự. Khi có căn cứ xác định quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc phát hiện tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định mà Hội đồng thẩm phán TANDTC không biết được khi ra quyết định đó, trên cơ sở yêu cầu, đề nghị của các chủ thể đặc biệt, Hội đồng Thẩm phán TANDTC phải xem xét lại quyết định đó.

**Từ khóa:** Hội đồng Thẩm phán; quyết định; thủ tục xét lại quyết định; Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

**Abstract:** Review petition occurs when the decision of the Supreme Court is reconsidered. The 2015 Criminal Procedure Code was the first time this process was included in criminal procedure. When there are grounds to prove that the decisions of the Council of Judges of the Supreme Court seriously violated the law or when there are new important evidences that can change the decision of the Supreme Court, basing on requests or recommendations of special agencies, review petition might take place.

**Keywords:** Council of Judges; decision; review petition; 2015 Criminal Procedure Code.

Ngày nhận bài: 15/11/2018; Ngày sửa bài: 10/12/2018; Ngày duyệt đăng bài: 29/12/2018.

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 dành chương XXVII để quy định về những người có thẩm quyền yêu cầu, kiến nghị, đề nghị xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; thành phần tham dự phiên họp để xem xét kiến nghị, đề nghị; thủ tục, thời hạn mở phiên họp và thẩm quyền xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; thông báo kết quả phiên họp xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Nội dung chính của thủ tục này tập trung ở các vấn đề sau:

Căn cứ xem xét lại quyết định của Hội đồng thẩm phán TANDTC được quy định gồm có: 1) có căn cứ xác định có vi phạm pháp luật nghiêm trọng; 2) phát hiện tình tiết quan trọng mới có thể làm thay

đổi cơ bản nội dung quyết định mà Hội đồng Thẩm phán TANDTC không biết được khi ra quyết định đó.

Hai căn cứ trên cơ bản mang tính chất của giám đốc thẩm và tái thẩm trong tố tụng hình sự. Đối với giám đốc thẩm là có căn cứ vi phạm pháp luật nghiêm trọng, còn tái thẩm là phát hiện tình tiết mới là thay đổi căn bản nội dung quyết định mà chủ thể ra quyết định không biết được khi ban hành quyết định đó. Nhìn chung, thủ tục xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC có những nét tương đồng với thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm. Tuy nhiên, nếu như trong các Bộ luật tố tụng hình sự trước đây, quyết định giám

\* Th.S., Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao;  
Email: ntchien183@gmail.com

đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC là quyết định chung thẩm thì nay những quyết định này có thể sẽ bị xem xét lại một lần nữa và quyết định sau này mới là quyết định chung thẩm.

Về cơ sở phát sinh thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, khi phát hiện ra một trong hai căn cứ trên, nếu Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu, Ủy ban tư pháp của Quốc hội, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao kiến nghị và Chánh án TANDTC đề nghị thì Hội đồng Thẩm phán TANDTC phải mở phiên họp để xem xét lại quyết định đó.

Cơ sở để quy định các chủ thể nêu trên có quyền yêu cầu, đề nghị, kiến nghị Hội đồng Thẩm phán TANDTC xem xét lại quyết định của mình xuất phát từ quyền giám sát các hoạt động của TANDTC của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội; nhiệm vụ, quyền hạn thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân tối cao; nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh án TANDTC trong việc tổ chức công tác xét xử của TANDTC và báo cáo trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hoạt động của TANDTC.

Về trình tự, thủ tục xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC cụ thể như sau: (1) Chánh án TANDTC có trách nhiệm tổ chức việc nghiên cứu hồ sơ vụ án, xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ, báo cáo Hội đồng Thẩm phán TANDTC xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; (2) Phiên họp Hội đồng TANDTC tối cao phải có sự tham dự của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao. Trường hợp xét thấy cần thiết, TANDTC có thể mời cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đến tham dự phiên họp; (3) Hội đồng Thẩm phán TANDTC ra quyết định hủy quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có

tình tiết quan trọng mới làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC; hủy bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án cấp dưới có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có tình tiết quan trọng mới làm thay đổi cơ bản nội dung bản án; (4) Quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC phải được ít nhất ba phần tư tổng số thành viên của Hội đồng Thẩm phán TANDTC biểu quyết tán thành.

Ngay từ khi quy định xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC lần đầu tiên xuất hiện trong Bộ luật tố tụng hành chính năm 2010 đã xuất hiện những ý kiến trái chiều. Tuy nhiên, quy định này vẫn tiếp tục được Quốc hội thông qua trong bộ luật tố tụng hành chính sửa đổi, bộ luật tố tụng dân sự và bộ luật tố tụng hình sự. Quan điểm ủng hộ quy định này cho rằng:

*Thứ nhất*, khoản 6 Điều 103 của Hiến pháp năm 2013 và Điều 24 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *Chế độ xét xử sơ thẩm, phúc thẩm được bảo đảm.* Đây là quy định mới so với quy định tại Điều 20 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 là *Tòa án thực hiện chế độ hai cấp xét xử.* Bên cạnh đó, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cũng đã cho phép Hội đồng giám đốc thẩm có quyền sửa bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nếu tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã rõ ràng, đầy đủ và việc sửa chữa không làm thay đổi bản chất của vụ án, không làm xấu đi tình trạng của người bị kết án và không gây bất lợi cho bị hại, đương sự (Điều 388 và 393). Vì vậy, việc quan niệm chỉ có xét xử sơ thẩm và xét xử phúc thẩm mới là “cấp xét xử” hoặc giám đốc thẩm, tái thẩm không phải là một cấp xét xử là không chính xác.

*Thứ hai*, xuất phát từ quy định của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và

Ủy ban tư pháp của Quốc hội là giám sát việc thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hình sự, tố tụng hình sự, giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân trong việc xét xử nên các chủ thể này có quyền giám sát các quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Mặt khác, thẩm quyền quyết định cuối cùng về việc có hay không có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có hay không có tình tiết mới quan trọng làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC vẫn thuộc về Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Thứ ba, trong quá trình xây dựng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, có nhiều ý kiến cho rằng thông qua hoạt động giám sát của Quốc hội đã phát hiện một số trường hợp quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, hoặc có tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cần phải được xem xét lại<sup>1</sup>.

Qua nghiên cứu việc áp dụng quy định về việc xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC cho thấy quy định này có nhiều bất cập, không phù hợp cả về lý luận và thực tiễn, cụ thể như sau:

Thứ nhất, giám đốc thẩm, tái thẩm không phải là một cấp xét xử mà là thủ tục đặc biệt để xem xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhưng phát hiện có vi phạm nghiêm trọng hoặc có tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án. Đối tượng của thủ tục này là bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án mà không phải là vụ án. "Tòa pháp án không xét xử con người mà xét xử các bản án. Tòa pháp án kiểm tra các thẩm phán vận dụng đúng pháp luật không trong khi xét xử"<sup>2</sup>.

Về bản chất, thủ tục xét lại bản án, quyết định của Hội đồng Thẩm phán

TANDTC không có sự khác biệt đối với giám đốc thẩm hay tái thẩm. Đối tượng được đưa ra để xem xét vẫn là bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật với mục đích là để đảm bảo tính hợp pháp, có căn cứ của các bản án, quyết định này. Cơ sở phát sinh là các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ để xem xét lại là tổng hợp các căn cứ của hai thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm. Thủ tục và hậu quả pháp lý cũng tương tự như giám đốc thẩm và tái thẩm.

Với sự xuất hiện của thủ tục xét lại bản án, quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam đang tồn tại hai cấp xét lại các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Một vụ án sau khi xét xử sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án sơ thẩm hoặc phúc thẩm có hiệu lực pháp luật sau đó có thể bị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm và quyết định giám đốc thẩm hoặc tái thẩm này lại có thể bị xem xét lại một lần nữa.

Mặt khác, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không quy định về thời hạn đề nghị, yêu cầu, kiến nghị xem xét lại bản án, quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC. Bản án, quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Tòa án cấp dưới vì thế vẫn luôn phải đối mặt với khả năng bị hủy để điều tra hoặc xét xử lại. Một bản án, quyết định chỉ được coi là hoàn toàn có hiệu lực khi đã trải qua quy trình xem xét lại bản án, quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC.

Hậu quả là một vụ án có thể bị điều tra, xét xử lại nhiều lần. Quy định này làm quá trình tố tụng bị kéo dài, việc giải quyết vụ án không có điểm dừng, tác động tiêu cực

<sup>1</sup> Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, *Bản thuyết minh chi tiết về dự thảo Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi)*.

<sup>2</sup> Nhà pháp luật Việt - Pháp (2000), *Tố tụng hình sự và vai trò của Viện công tố trong tố tụng hình sự*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

đến những người tham gia tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng quá tải và công lý chậm được thực thi. Hậu quả là các quan hệ xã hội bị xâm phạm không được phục hồi kịp thời, trật tự xã hội không ổn định, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân không được giải quyết nhanh chóng. Điều này đi ngược lại yêu cầu giải quyết nhanh chóng vụ án được đặt ra trong tố tụng hình sự, như quan điểm pháp lý của Beccaria: "... sự nhanh chóng của phản ứng xã hội là quan trọng hàng đầu đối với hiệu quả của sự trừng phạt"<sup>3</sup>.

*Thứ hai*, theo quy định tại Khoản 1 Điều 104 Hiến pháp 2013 thì "TANDTC là cơ quan xét xử cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Quy định này đã được cụ thể hoá trong Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, theo đó, quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC là quyết định cao nhất, không bị kháng nghị. Vì vậy, quy định về thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC là không bảo đảm tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và có sự mâu thuẫn với Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

Có ý kiến cho rằng yêu cầu, đề nghị, kiến nghị xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC của một số chủ thể có thẩm quyền trên cơ sở các quy định của pháp luật không phải là kháng nghị. Tuy nhiên, về bản chất, "kháng cáo", "kháng nghị" hay "yêu cầu, đề nghị, kiến nghị xem xét lại" đều thể hiện thái độ không đồng tình, sự phản kháng đối với bản án, quyết định của Tòa án. Luật tố tụng hình sự của một số quốc gia trên thế giới không có sự phân biệt giữa các thuật ngữ này và sử dụng một thuật ngữ chung, trong tiếng Pháp là "appel", tiếng Anh là "appeal". Pháp luật Việt Nam sử dụng các thuật ngữ khác nhau như trên chỉ có ý nghĩa phân biệt địa vị pháp lý giữa các chủ thể có quyền thể hiện thái độ "phản kháng"

đối với bản án, quyết định của Tòa án. Bên cạnh đó, yêu cầu, đề nghị hay kiến nghị xem xét lại bản án, quyết định của Hội đồng thẩm phán TANDTC không có sự khác biệt so với kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm. Các văn bản này đều là cơ sở phát sinh thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

*Thứ ba*, Tòa án nhân dân công lý và dựa vào công lý nên phải hoạt động "như một người đứng giữa, trung lập, không phụ thuộc vào bên nào" và chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên tắc Tòa án xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật đã trở thành nguyên tắc chung trong hệ thống pháp luật của mỗi quốc gia và được thừa nhận bởi các công ước quốc tế. Chỉ độc lập và xét xử theo pháp luật thì Tòa án mới được coi là biểu tượng của công lý.

Trong một vụ án hình sự, hoạt động xét xử hình sự của Tòa án được kiểm tra, giám sát chặt chẽ bởi các hình thức khác nhau. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trao quyền giám sát hoạt động xét xử của Tòa án cho rất nhiều chủ thể để đảm bảo phán quyết của Tòa án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật: các cơ quan dân cử như Quốc hội, Hội đồng nhân dân có quyền giám sát các hoạt động của Tòa án; Viện kiểm sát có quyền kiểm sát các hoạt động tư pháp; bị cáo, bị hại, người liên quan, pháp nhân có quyền kháng cáo đối với bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm; mọi cá nhân, tổ chức đều có quyền phát hiện những vi phạm pháp luật trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật để thông báo cho người có thẩm quyền kháng nghị... Trong cơ cấu tổ chức của ngành Tòa án, Tòa án cấp trên có nhiệm vụ giám đốc xét xử đối với cấp dưới. Ngoài các hình thức kiểm tra, giám sát nêu trên để phát hiện thiếu sót, sai

<sup>3</sup> Mai Thanh Hiếu, "Thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam", Tạp chí *Luật học* số 10/2012, tr.26.

lầm trong các bản án, quyết định của Tòa án, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam còn quy định thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm để vừa kiểm tra, phát hiện, hủy bỏ các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án có sai phạm, vừa bảo đảm sự thống nhất của pháp luật.

Pháp luật tố tụng hình sự những năm trước đây không có quy định về việc xem xét lại quyết định, bản án của Hội đồng Thẩm phán TANDTC mà chỉ dừng lại ở việc phát hiện thiếu sót, vi phạm trong các bản án, quyết định sơ thẩm, phúc thẩm của Tòa án và thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền để kháng nghị giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Thực tiễn cho thấy hoạt động phát hiện dưới hình thức đơn của công dân hoặc của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội hiệu quả không cao bằng hoạt động phát hiện của Tòa án và Viện kiểm sát. Bởi vì nội dung đơn thư khiếu nại chỉ nêu được một phần nội dung của vụ án, chủ yếu là những tình tiết có lợi cho người khiếu nại, nhiều trường hợp phản ánh không trung thực các tình tiết của vụ án. Trong khi đó, hoạt động giám đốc của Tòa án và kiểm sát của Viện kiểm sát được tiến hành một cách toàn diện, trực tiếp nghiên cứu hồ sơ vụ án, xem xét tất cả các tài liệu từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và cả những nội dung trong đơn thư khiếu nại, từ đó đánh giá tính hợp pháp của các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Ủy ban Tư pháp là cơ quan của Quốc hội, không thực hiện quyền tư pháp. Mặc dù Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất nhưng không phải là cơ quan cấp trên về mặt chuyên môn của TANDTC. Vì vậy, việc cơ quan lập pháp căn cứ vào đầu đề cho rằng “có sai sót nghiêm trọng” hay “có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản nội dung quyết định mà Hội đồng Thẩm phán TANDTC không biết được khi ra quyết định đó”.

Việc đề nghị xem xét lại quyết định của cơ quan xét xử cao nhất cũng không đúng với bản chất trong quan hệ giữa cơ quan lập pháp và tư pháp. Mặt khác, Hội đồng Thẩm phán TANDTC gồm các Thẩm phán TANDTC do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm. Việc các cơ quan của Quốc hội can thiệp vào hoạt động xét xử có thể ảnh hưởng đến nguyên tắc xét xử độc lập của Tòa án.

*Thứ tư*, việc quy định xem xét lại các quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC có thể làm suy giảm niềm tin vào Nhà nước.

Tòa án là cơ quan xét xử của Nhà nước, nhân danh quyền lực Nhà nước, thực hiện quyền tư pháp. Trong hoạt động tố tụng hình sự, xét xử là giai đoạn trung tâm, quan trọng nhất. Ở giai đoạn này, Tòa án nhân danh quyền lực Nhà nước, trên cơ sở pháp luật, sẽ kiểm tra tính có căn cứ, hợp pháp của toàn bộ các quyết định đã được các cơ quan tố tụng ban hành trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, thông qua hoạt động điều tra trực tiếp tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sẽ đánh giá một cách khách quan, đầy đủ chứng cứ và các tình tiết trong vụ án với mục đích cuối cùng là tuyên một bản án, quyết định công minh, có căn cứ, đúng pháp luật, bảo đảm không làm oan người vô tội, không bỏ lọt tội phạm. Các bản án, quyết định của Tòa án mang tính quyền lực Nhà nước sâu sắc, thể hiện trực tiếp thái độ của Nhà nước. Bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật có tính bắt buộc đối với các bên có liên quan và với mọi cá nhân, cơ quan, tổ chức trong xã hội. Các hành vi cố ý không thi hành án hay cản trở việc thi hành án có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tòa án được coi là tượng trưng cho công lý. Chất lượng xét xử của Tòa án phản ánh chất lượng và uy tín của hoạt động tư pháp nói riêng và của Nhà nước nói chung. Trong pháp luật Việt Nam, Hội đồng Thẩm phán

TANDTC là cơ quan xét xử cao nhất, gồm những người có chuyên môn nghiệp vụ cao và có ngạch bậc ở mức cao nhất trong ngạch thẩm phán, có quyền hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của Tòa án cấp dưới và đóng vai trò bảo đảm sự áp dụng thống nhất pháp luật. Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hiện nay còn là nguồn án lệ. Việc cho phép xem xét lại quyết định của cơ quan xét xử cao nhất sẽ khiến niềm tin vào công lý bị suy giảm; trình độ của các thẩm phán, uy tín của hệ thống tòa án nói riêng, của hệ thống tư pháp nói chung bị nghi ngờ, không bảo đảm được tính thống nhất, ổn định của pháp luật, không đáp ứng được đòi hỏi của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

*Thứ năm*, quy định xem xét lại bản án, quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC không phù hợp với pháp luật của quốc tế. Thủ tục này hiện nay trên thế giới chỉ tồn tại duy nhất trong pháp luật Việt Nam. Theo pháp luật tố tụng hình sự của các thiết chế tư pháp hình sự quốc tế và các quốc gia trên thế giới, việc xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực của Tòa án chỉ dừng lại ở giai đoạn giám đốc thẩm/tái thẩm. Tòa án tối cao chủ yếu xem xét việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp dưới mà ít khi xem xét các vụ việc cụ thể. Pháp luật tố tụng hình sự của một số quốc gia thậm chí còn có những quy định hạn chế quyền kháng cáo, đề nghị giám đốc thẩm. Pháp luật Cộng hòa Pháp quy định, người khiếu nại giám đốc thẩm bị bác đơn vì lạm dụng quyền khiếu nại có thể bị phạt tiền. Luật hình sự Hoa Kỳ và Vương quốc Anh thậm chí còn xử phạt hình sự đối với những trường hợp lạm dụng quyền khiếu nại giám đốc thẩm. Liên quan đến vấn đề này, Tòa án Châu Âu về quyền con người cho rằng: “việc hạn chế quyền khiếu nại phá án hoàn toàn không vi phạm đến quyền công dân được tiếp cận với công lý”<sup>4</sup>.

Với những lý do nêu trên, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị như sau:

*Thứ nhất*, nghiên cứu, sửa đổi Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 theo hướng bản án, quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC là quyết định chung thẩm, không bị kháng cáo, kháng nghị hay xem xét lại.

*Thứ hai*, xây dựng duy nhất một thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật bằng việc nhập thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm. Sự kiện phạm tội tồn tại khách quan và không bao giờ mất đi tính khách quan. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử là quá trình xác định sự thật khách quan của vụ án. Nếu các cơ quan tiến hành tố tụng nhận thức đúng, đầy đủ sự việc thì nhận thức đó mang tính khách quan. Kết quả của quá trình điều tra, truy tố, xét xử thể hiện tập trung nhất thông qua bản án, quyết định của Tòa án. Trong tố tụng hình sự, nếu như coi quá trình xác định sự thật của vụ án là quá trình nhận thức thì chân lý được phản ánh đầy đủ trong bản án, quyết định của Tòa án trên cơ sở các chứng cứ được thu thập theo luật định, đánh giá các chứng cứ này dưới góc độ pháp lý hình sự và áp dụng pháp luật hiện hành để xác định có hay không hành vi phạm tội, ai là người thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Trong trường hợp có sự thay đổi trong quy định của pháp luật hình sự (có thể xóa bỏ, tăng nặng hay giảm nhẹ đối với hành vi phạm tội) thì sự thật của vụ án vẫn không mất đi tính khách quan mà chỉ là việc đánh giá những tình tiết đó theo tiêu chí mới về chính trị - xã hội và pháp luật hình sự. Căn cứ của kháng nghị tái thẩm là những tình tiết mới có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án hoặc quyết định mà

<sup>4</sup> Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Đề tài khoa học cấp bộ: những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 theo yêu cầu cải cách tư pháp, 2008.

<sup>5</sup> Trần Quang Tiệp (2009), “Một số vấn đề về chân lý trong tố tụng hình sự”, Tạp chí *Tòa án nhân dân* (14), tr. 1-9.

Tòa án không biết được khi ra bản án hoặc quyết định đó. Sự “không biết” có thể là “không biết” mặc dù phải biết và có thể biết, hoặc “không biết” vì không cần phải biết hoặc không thể biết. Sự “không biết” này mang tính chủ quan. Trong quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tố tụng phải thu thập chứng cứ, là tất cả những gì có thật và liên quan đến vụ án, được thu thập theo trình tự luật định, để làm căn cứ xác định tội phạm, người phạm tội và các tình tiết khác có ý nghĩa đối với việc giải quyết vụ án. Các chứng cứ này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau, thỏa mãn ba thuộc tính là tính khách quan, tính liên quan và tính hợp pháp. Trước khi ra bản án hoặc quyết định, Tòa án phải xem xét, đánh giá, kiểm tra các chứng cứ này một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ. Vì thế, Tòa án “không biết” các chứng cứ quan trọng ảnh hưởng tới nội dung cơ bản của vụ án để xem xét, đánh giá khi ra bản án, quyết định là đã có thiếu sót, có lỗi mà không thể coi sự “không biết” này là do yếu tố khách quan.

Trong mô hình tố tụng thẩm vấn, mục đích của tố tụng hình sự là xác định sự thật khách quan và nhiệm vụ quan trọng nhất là phát hiện tội phạm. Tố tụng hình sự Việt Nam là mô hình tố tụng thẩm vấn, do đó hệ thống tố tụng hình sự đề cao vai trò của Nhà nước trong tố tụng hình sự nói chung và trong quá trình tìm kiếm sự thật của vụ án nói riêng. Nói cách khác, toàn bộ thiết chế của tố tụng hình sự bao gồm cả Tòa án được huy động để thực hiện nhiệm vụ này. Tòa án có nhiệm vụ xác định sự thật (chứng minh)<sup>6</sup>. Trường hợp Tòa án ra bản án hoặc quyết định sai sự thật, dù là chủ quan hay khách quan, đều chứng tỏ Tòa án chưa làm hết trách nhiệm của mình dẫn đến sai lầm trong việc giải quyết vụ án.

*Thứ ba*, chỉ quy định một cấp Tòa án có quyền xem xét, hủy bỏ bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp dưới. Bởi vì, chủ thể có quyền xem xét lại các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải là những người có

trình độ chuyên môn cao, giữ ngạch bậc cao nhất trong ngạch thẩm phán. Việc quy định chỉ TANDTC có quyền xem xét lại thể hiện quyền lực tối cao trong việc giám đốc hoạt động xét xử, đảm bảo tính thống nhất trong việc hướng dẫn áp dụng pháp luật đối với hoạt động của Tòa án cấp dưới và xây dựng án lệ. Việc quy định nhiều cấp có thẩm quyền xem xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của cấp dưới có thể dẫn đến tình trạng “sáng đúng, chiều sai, sáng mai lại đúng”, ảnh hưởng đến uy tín của Tòa án.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Thế Hưng, Nguyễn Trường Giang (2018), “Bản về giới hạn chứng minh và nghĩa vụ chứng minh trong tố tụng hình sự”, *Tạp chí điện tử Tòa án nhân dân* <<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ban-ve-gioi-han-chung-minh-va-nghia-vu-chung-minh-trong-to-tung-hinh-su>>.

2. Mai Thanh Hiếu, “Thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam”, *Tạp chí Luật học* số 10/2012.

3. Nhà pháp luật Việt - Pháp (2000), *Tổ tụng hình sự và vai trò của Viện công tố trong tố tụng hình sự*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

4. Trần Quang Tiệp (2009), “Một số vấn đề về chân lý trong tố tụng hình sự”, *Tạp chí Tòa án nhân dân* (14).

5. Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, *Bản thuyết minh chi tiết về dự thảo Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi)*.

6. Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Đề tài khoa học cấp bộ: những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 theo yêu cầu cải cách tư pháp, 2008.

<sup>6</sup> Đinh Thế Hưng, Nguyễn Trường Giang (2018), “Bản về giới hạn chứng minh và nghĩa vụ chứng minh trong tố tụng hình sự”, *Tạp chí điện tử Tòa án nhân dân* <<https://tapchitoaan.vn/bai-viet/phap-luat/ban-ve-gioi-han-chung-minh-va-nghia-vu-chung-minh-trong-to-tung-hinh-su>>.